

Đơn vị: Sở Công Thương Gia Lai  
Chương: 416

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (Bổ sung)**  
**Đơn vị: CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**  
(Kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-SCT ngày                   /9/2025 của Sở Công Thương)

DVT: đồng

| STT | Nội dung                                                                                                                       | Tổng số được giao           | Tổng số được phân bổ        | Chi cục Quản lý thị trường  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
|     | B                                                                                                                              | C                           |                             |                             |
|     | <b><u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u></b>                                                                                   | <b><u>7.471.154.341</u></b> | <b><u>7.471.154.341</u></b> | <b><u>7.471.154.341</u></b> |
| 1   | Chi quản lý hành chính                                                                                                         | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                                                                               | 0                           | 0                           | 0                           |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                                                                                         | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               |
|     | <b><i>Loại 340 - Khoản 341 - Nguồn 23</i></b>                                                                                  | <b><i>7.471.154.341</i></b> | <b><i>7.471.154.341</i></b> | <b><i>7.471.154.341</i></b> |
|     | Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               | 7.471.154.341               |
|     | Mã số đơn vị sử dụng NSNN                                                                                                      | 1071370                     |                             |                             |
|     | Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch                                                                                           | 2011                        |                             |                             |